TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Số: 213/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tư Do - Hanh Phúc

Lục Ngạn, ngày 16 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **T** – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh **D** – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **T** – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh **D** – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh D đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị T và anh D thỏa thuận:

Anh D nuôi dưỡng con chung là C, sinh ngày 21/12/2015. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T.

Sau khi ly hôn chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị T và anh D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2016/0003063** ngày 06/10/2017 của chị T được trừ vào án phí, chị T được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND Lục Ngạn;*
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi cục THADS Lục Ngạn;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã P;*
- *Lưu h/s.*

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà